

CÔNG ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM  
VĂN PHÒNG TƯ VẤN PHÁP LUẬT

**BẢN TIN PHÁP LUẬT SỐ 09-2021**

**I. TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT**

**Quy định của pháp luật về chế độ tai nạn lao động**

Anh H là nhân viên thiết kế mẫu, anh ký hợp đồng lao động với 02 Công ty là Dệt May A và Dệt May B cùng có trụ sở đóng trên địa bàn một xã thuộc tỉnh Nghệ An, khoảng cách giữa 02 Công ty là 2km. Cung đường từ nhà anh H đến địa điểm của Công ty A trước, sau đó mới đến Công ty B. Đầu tháng 5/2021, anh H không may bị tai nạn giao thông trên đường đi làm dẫn đến tử vong. Người nhà của anh H hỏi, anh H đi làm cho 02 Công ty như vậy thì Công ty nào có trách nhiệm trả trợ cấp hoặc các chế độ tai nạn lao động cho anh H hay cả hai Công ty này cùng phải có trách nhiệm?

**Căn cứ pháp lý:**

- Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015;
- Thông tư số 26/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/9/2017 quy định và hướng dẫn thực hiện chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc (Thông tư 26).

**Xử lý tình huống:**

Khoản 8, Điều 3 và Điều 45 Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015 quy định tai nạn lao động là tai nạn gây tổn thương cho bất kỳ bộ phận, chức năng nào của cơ thể hoặc gây tử vong cho người lao động, xảy ra trong quá trình lao động, gắn liền với việc thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động. Tai nạn xảy ra tại nơi làm việc, trong giờ làm việc hoặc ngoài nơi làm việc, ngoài giờ làm việc khi thực hiện công việc theo yêu cầu của người sử dụng lao động hoặc người được người sử dụng lao động ủy quyền bằng văn bản trực tiếp quản lý lao động; kể cả tai nạn trên tuyến đường đi từ nơi ở đến nơi làm việc về nơi ở trong khoảng thời gian và tuyến đường hợp lý gây thương vong từ 5% trở lên đều đủ điều kiện được hưởng chế độ tai nạn lao động.

Khi người lao động bị tai nạn lao động, tùy từng hợp cụ thể, NLD được hưởng chế độ tai nạn lao động do người sử dụng lao động và cơ quan bảo hiểm xã hội chi trả

Trường hợp của anh A, bị tai nạn giao thông trên đường đi làm dẫn đến tử vong trong khi đang làm việc cho 02 Công ty. Việc xác định Công ty nào có trách nhiệm trả trợ cấp cho anh A được quy định như sau:

Theo Điều 11 Thông tư 26 về giải quyết chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với trường hợp cá biệt, tại khoản 2 và khoản 3 quy định:

*“Trường hợp người lao động đồng thời giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động mà bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp thì đơn vị nơi phân*

*công nhiệm vụ, công việc cho người lao động khi chịu trách nhiệm lập hồ sơ và đề nghị giải quyết hưởng chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.*

*Trường hợp người lao động đồng thời giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động mà bị tai nạn trên đường đi từ nơi làm việc của đơn vị này đến nơi làm việc của đơn vị khác mà được xác định là tai nạn lao động, thì đơn vị nơi người lao động đến làm việc được xác định là đơn vị nơi người lao động bị tai nạn lao động và người sử dụng lao động của đơn vị đó phải chịu trách nhiệm lập hồ sơ và đề nghị giải quyết hưởng chế độ tai nạn lao động cho người lao động”*

Bên cạnh đó, khoản 6 Điều này cũng quy định những trường hợp người lao động không được hưởng chế độ tai nạn lao động gồm: tai nạn do mâu thuẫn của chính nạn nhân với người gây ra tai nạn mà không liên quan đến việc thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động; tai nạn do người lao động cố ý tự hủy hoại sức khỏe bản thân; tai nạn do say rượu, bia hoặc sử dụng các loại chất ma túy...

Như vậy, căn cứ vào các quy định của pháp luật như trên, nếu trường hợp tai nạn của anh A đã được xác định đủ điều kiện hưởng các chế độ về tai nạn lao động, thì Công ty nào phân công nhiệm vụ cho anh A, nơi anh A sẽ có mặt để làm việc (trong khoảng thời gian và tuyến đường được tính toán là hợp lý) phải có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết hưởng chế độ tai nạn lao động và trực tiếp giải quyết hưởng chế độ bảo hiểm tai nạn lao động cho anh A.

**NGUYỄN THỊ THANH HOÀN**

## **II. TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT**

### **Quy định của pháp luật về thông báo chấm dứt HĐLĐ**

Chị H ký HĐLĐ với công ty TNHH May S từ 17/3/2019 đến 17/3/2020 và tiếp tục gia hạn HĐLĐ từ ngày 17/3/2020 đến 17/3/2021. Đến ngày 18/3/2021 công ty thông báo bằng văn bản với chị H chấm dứt HĐLĐ vì hết thời hạn. Chị H thấy bất ngờ về việc này vì chưa có sự chuẩn bị. Chị H được biết tháng 3/2020, một người cùng tổ sản xuất với chị được nhận thông báo chấm dứt HĐLĐ trước khi hết thời hạn 15 ngày. Vì vậy, chị H hỏi công ty chấm dứt HĐLĐ đúng thời hạn nhưng không gửi thông báo trước như vậy có đúng qui định của pháp luật hay không?

### **Căn cứ pháp lý:**

- Bộ luật Lao động năm 2019;

- Bộ luật Lao động năm 2012;

- Nghị định số 28/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/3/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Nghị định số 28/2020/NĐ-CP);

- Nghị định số 93/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 22/8/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Nghị định số 93/2013/NĐ-CP).

### **Xử lý tình huống:**

**Khoản 1, Điều 47 Bộ luật Lao động năm 2012 quy định** trách nhiệm của người sử dụng lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động như sau:

*“Ít nhất 15 ngày trước ngày hợp đồng lao động xác định thời hạn hết hạn, người sử dụng lao động phải thông báo bằng văn bản cho người lao động biết thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động”*

### **Khoản 1, Điều 7 Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định:**

*“Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với người sử dụng lao động không thông báo bằng văn bản cho người lao động biết trước ít nhất 15 ngày, trước ngày hợp đồng lao động xác định thời hạn hết hạn”*

Tuy nhiên, Bộ luật Lao động năm 2012 đã hết hiệu lực thi hành và thay thế bởi Bộ luật Lao động năm 2019 có hiệu lực từ 01/01/2021. Theo đó, Bộ luật Lao động năm 2019 quy định người sử dụng lao động phải thông báo bằng văn bản cho người lao động về việc chấm dứt hợp đồng lao động khi hợp đồng lao động chấm dứt theo quy định của pháp luật lao động (Khoản 1, Điều 45) mà không quy định người sử dụng lao động phải thông báo trước cho người lao động bằng văn bản trước thời hạn bao nhiêu ngày như qui định cũ của Bộ luật Lao động năm 2012.

Đồng thời, Nghị định số 28/2020/NĐ-CP cũng không còn qui định xử phạt vi phạm hành chính với người sử dụng lao động vi phạm quy định về thời hạn thông báo bằng văn bản cho người lao động biết thời điểm chấm dứt HĐLĐ.

Căn cứ theo quy định nêu trên của Bộ luật Lao động năm 2019 thì khi hợp đồng lao động hết hạn người sử dụng lao động có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho người lao động nên ngày 18/3/2021 công ty TNHH May S có thông báo bằng văn bản cho chị H về việc chấm dứt HĐLĐ là đúng với qui định của pháp luật lao động.

Như vậy, Bộ luật Lao động năm 2019 không còn qui định về thời hạn người sử dụng lao động phải thông báo bằng văn bản về việc chấm dứt hợp đồng lao động khi hết thời hạn, do đó người lao động nên lưu ý tới ngày hết hạn hợp đồng lao động của mình để có phương án sắp xếp công việc phù hợp.

**TRẦN THỊ NGỌC BÍCH**

### **III. TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT**

#### **Quy định của pháp luật về khám sức khỏe cho người lao động**

Chị C được tuyển dụng làm việc ở bộ phận Văn phòng của Công ty Dệt G từ tháng 2/2021. Trước khi làm ở công ty Dệt G, chị C có làm ở một công ty khác và công ty đó định kỳ tổ chức khám sức khỏe cho cán bộ, nhân viên vào tháng 3 hằng

năm. Hiện nay là cuối tháng 5/2021 nhưng chị C chưa thấy công ty Dệt G tổ chức khám sức khỏe cho nhân viên, người lao động. Chị C hỏi pháp luật có quy định về khám sức khỏe định kỳ cho người lao động hằng năm không và lao động nữ có được khám chuyên khoa phụ sản hay không?

### **Căn cứ pháp lý:**

- Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015;
- Nghị định số 28/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/3/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Nghị định số 28/2020/NĐ-CP).

### **Xử lý tình huống:**

Điều 21 Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015 quy định rõ trách nhiệm của người sử dụng lao động phải khám sức khỏe định kỳ cho người lao động như sau:

- Hằng năm, người sử dụng lao động phải tổ chức khám sức khỏe ít nhất một lần cho người lao động; đối với người lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, người lao động là người khuyết tật, người lao động chưa thành niên, người lao động cao tuổi được khám sức khỏe ít nhất 06 tháng một lần;

- Khi khám sức khỏe cho người lao động, lao động nữ phải được khám chuyên khoa phụ sản, người làm việc trong môi trường lao động tiếp xúc với các yếu tố có nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp phải được khám phát hiện bệnh nghề nghiệp;

- Chi phí cho hoạt động khám sức khỏe cho người lao động do NSDLĐ chi trả.

Khoản 2, Điều 21 Nghị định số 28/2020/NĐ-CP quy định:

*“Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng khi vi phạm với mỗi người lao động nhưng tối đa không quá 75.000.000 đồng đối với người sử dụng lao động có hành vi không tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động, trừ trường hợp người sử dụng lao động đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động nhưng người lao động không muốn khám”*

Đồng thời, khoản 1, Điều 5 Nghị định 28/2020/NĐ-CP quy định mức phạt tiền quy định đối với các hành vi vi phạm quy định tại Điều 21 là mức phạt đối với cá nhân, mức phạt tiền đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

Căn cứ vào các quy định trên, hằng năm người sử dụng lao động phải tổ chức khám sức khỏe cho người lao động và lao động nữ phải được khám chuyên khoa phụ sản. Mỗi doanh nghiệp tùy vào điều kiện sản xuất kinh doanh bố trí thời gian tổ chức khám sức khỏe cho NLĐ vào thời điểm phù hợp. Vì vậy, có thể thời gian tổ chức khám sức khỏe định kỳ của công ty Dệt G được tổ chức vào thời điểm khác với công ty cũ của chị C.

Như vậy, khám sức khỏe định kỳ là quyền lợi của người lao động và là trách nhiệm của người sử dụng lao động nhằm theo dõi tình trạng sức khỏe người lao động, đảm bảo năng suất, chất lượng công việc. Do đó, doanh nghiệp cần ý thức được tầm quan trọng của hoạt động này để nghiêm túc thực hiện và NLĐ cần nắm rõ quy định để bảo vệ quyền lợi của mình.

NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG

#### IV. THÔNG TIN PHÁP LUẬT

**Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm áp dụng từ 01/3/2021**

##### **Căn cứ pháp lý:**

- Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, ngày 12/11/2020 về việc ban hành Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

##### **Nội dung thông tin:**

Bộ Lao động Thương binh Xã hội ban hành Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 về Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm với 1.838 nghề, công việc và được chia thành 42 lĩnh vực khác nhau, trong đó ngành Da giày, Dệt may có 58 nghề/công việc.

Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTBXH ngoài việc tổng hợp danh mục các nghề, công việc quy định trong các văn bản (Thông tư, Quyết định ) riêng lẻ trước đây, còn thay thế và bổ sung một số công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm nhưng vẫn được chia theo từng lĩnh vực cụ thể và phân loại theo điều kiện lao động loại IV, V, VI.

Đối với ngành Dệt May, danh mục công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTBXH có một số thay đổi mà người lao động và người sử dụng lao động cần lưu ý khi thực hiện chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm:

1. Chức danh nghề “***May công nghiệp***” đã được thay thế bằng “***Vận hành máy may công nghiệp***”. Như vậy, phạm vi công việc NLĐ làm việc trong nhà máy may công nghiệp được hưởng chế độ nặng nhọc, độc hại bị thu hẹp lại so với trước đây.

2. Bổ sung chức danh nghề “***Vận hành hệ thống điều không***”

Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTBXH có hiệu lực kể từ ngày 01/3/2021 và các Quyết định, Thông tư (có liên quan đến ngành Dệt May) sau hết hiệu lực thi hành:

- Quyết định số 1453/LĐTBXH-QĐ ngày 13 tháng 10 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành tạm thời danh mục nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;

- Quyết định số 1629/LĐTBXH-QĐ ngày 26 tháng 12 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành tạm thời danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;

- Quyết định số 1152/2003/QĐ-BLĐTBXH ngày 18 tháng 9 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành tạm thời danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;

**Lưu ý:** Thời gian người lao động làm các nghề, công việc ban hành kèm theo các Quyết định, Thông tư bị bãi bỏ theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Thông tư 11/2020/TT-BLĐTBXH vẫn được tính là thời gian làm các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm cho đến ngày Thông tư này có hiệu lực.

**DANH MỤC NGHỀ, CÔNG VIỆC NẶNG NHỌC, ĐỘC HẠI, NGUY HIỂM VÀ  
NGHỀ, CÔNG VIỆC ĐẶC BIỆT NẶNG NHỌC, ĐỘC HẠI, NGUY HIỂM  
Ngành DA GIÀY, DỆT MAY**

TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc
<b>Điều kiện lao động loại IV</b>		
1	Xì Formon vào da sơn xì da	Làm việc trong buồng kín, tiếp xúc với hóa chất có nồng độ cao
2	Thuộc da bằng tanin và crôm	Công việc thủ công, nặng nhọc, nơi làm việc bẩn thỉu, hôi thối có nhiều loại vi khuẩn, nấm gây bệnh và hóa chất độc (crôm)
3	Bảo quản, sơ chế, pha chắt da tươi	Công việc thủ công, nặng nhọc, nơi làm việc chật hẹp, ẩm ướt, bẩn thỉu, hôi thối, tỷ lệ nấm và vi khuẩn gây bệnh rất cao
4	Dán da bằng cồn làm gông, đai	Công việc thủ công, tiếp xúc với hóa chất độc, vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần
5	Đứng máy kéo sợi con	Khi làm việc đi lại nhiều, ảnh hưởng của bụi, nóng và ồn cao
6	Đứng máy dệt thoi	Đi lại nhiều, ảnh hưởng của bụi bông, nóng và ồn cao
7	Vận hành máy cung bông và máy chải cúi.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của nóng, ồn.
8	Vận hành dây chuyền sợi.	Đứng và đi lại suốt ca làm việc, chịu tác động nóng, bụi và ồn.

<b>TT</b>	<b>Tên nghề hoặc công việc</b>	<b>Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc</b>
9	Vệ sinh máy chải, dây chuyền sợi, dệt, nhuộm.	Công việc thủ công, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của nóng, bụi, dầu mỡ.
10	Đổ sợi cho máy sợi con, máy se.	Phải đi lại nhiều, công việc đơn điệu, nhịp độ lao động cao, chịu tác động của ồn, bụi.
11	Vận hành máy hồ sợi dọc.	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của nóng, ồn.
12	Vận hành máy dệt kiếm.	Tư thế lao động gò bó, chịu tác động của nóng, ồn và bụi.
13	Vận hành máy sấy văng, máy sấy cuộn vải.	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của nóng, ồn và các hóa chất độc.
14	Vận hành máy đốt lông, nấu tẩy vải bằng NaOH, Cl <sub>2</sub> .	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của hóa chất độc.
15	Vận chuyển kiện bông, kiện vải, trục sợi, trục vải, hóa chất, thuốc nhuộm.	Công việc thủ công rất nặng nhọc, chịu tác động của bụi, hóa chất độc.
16	Vận hành máy giặt, nhuộm liên hợp.	Chịu tác động của nóng, ồn và hóa chất độc.
17	Vận hành máy in hoa trên trục, trên lưới.	Chịu tác động của nóng, ồn và hóa chất độc.
18	Vận hành máy cào lông.	Tư thế lao động gò bó, chịu tác động của nóng, ồn và bụi nồng độ rất cao.
19	Nhuộm, hấp len, sợi tổng hợp.	Chịu tác động của nóng và các hóa chất tẩy, nhuộm.
20	Dệt len thủ công.	Công việc nặng nhọc, đơn điệu, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của bụi.
21	Giặt, tẩy, mài quần bò.	Chịu tác động của nóng, bụi và hóa chất độc.
22	Vận hành máy may công nghiệp.	Tư thế lao động gò bó, công việc đơn điệu, căng thẳng thị giác và mệt mỏi thần kinh tâm lý.
23	Sửa chữa máy sợi, dệt, nhuộm tại phân xưởng.	Tư thế lao động gò bó, tiếp xúc với dầu mỡ, chịu tác động của nóng, ồn, bụi và hóa chất độc.

<b>TT</b>	<b>Tên nghề hoặc công việc</b>	<b>Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc</b>
24	Đúc chì chân kim.	Tư thế lao động gò bó, chịu tác động của nóng và hơi chì.
25	Mài ống côn giấy.	Tư thế lao động gò bó, chịu tác động của ồn và bụi nồng độ rất cao.
26	Vận hành, cấp nguyên liệu cho máy tách hạt, máy cán bông.	Tư thế lao động gò bó, chịu tác động của tiếng ồn và bụi bông vượt tiêu chuẩn cho phép.
27	Đóng hạt thủ công.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của bụi bông, nóng và ồn.
28	Vận hành máy ép đóng kiện bông.	Đứng và đi lại suốt ca làm việc, chịu tác động của bụi bông và tiếng ồn vượt tiêu chuẩn cho phép.
29	Bóc bông hồi lại trong dây chuyên sợi, dệt.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của bụi bông và tiếng ồn vượt tiêu chuẩn cho phép.
30	Vận hành máy suốt, bóc suốt, bỏ suốt (tiếp suốt).	Đứng và đi lại suốt ca làm việc, công việc đơn điệu, nhịp điệu lao động cao; chịu tác động của bụi bông, nóng và ồn vượt quá tiêu chuẩn cho phép.
31	Vận hành máy cửi, mắc sợi.	Công việc đơn điệu, tập trung thị giác cao; chịu tác động của bụi bông, nóng và ồn.
32	Xe sợi len.	Chịu tác động của bụi bông và tiếng ồn.
33	Tĩa, sửa thảm len.	Công việc tỉ mỉ, tập trung thị giác cao, chịu tác động của bụi.
34	Vận hành máy đảo sợi, xe con sợi.	Đứng và đi lại nhiều, chịu tác động của bụi bông và tiếng ồn.
35	Đổ sợi cho máy thô.	Phải đi lại suốt ca, công việc đơn điệu, nhịp độ lao động cao, chịu tác động của bụi bông, nóng và tiếng ồn cao.
36	Bóc sợi máy ống.	Đứng và đi lại suốt ca, chịu tác động của bụi bông, nóng và ồn cao.
37	Vận hành máy dệt khí, dệt nước.	Đứng và đi lại nhiều, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của bụi bông và nóng.
38	Vận hành máy dệt kim tròn.	Tư thế lao động gò bó, chịu tác động của bụi bông và nóng.



<b>TT</b>	<b>Tên nghề hoặc công việc</b>	<b>Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc</b>
39	Nối gõ, nối trục máy dệt.	Đứng và đi lại suốt ca làm việc, chịu tác động của bụi bông, nóng và ồn cao.
40	Vận hành máy mắc, máy hồ vải, sợi trong dây chuyền dệt.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của bụi bông, nóng và ồn cao.
41	Xâu go trong dây chuyền dệt.	Công việc thủ công, đơn điệu, tập trung thị giác cao, chịu tác động của bụi bông và nóng.
42	Châm dầu máy dệt, máy se, máy hồ.	Công việc thủ công, tư thế lao động gò bó, tiếp xúc với dầu, mỡ; chịu tác động của bụi bông, nóng, ồn.
43	Nấu hồ trong dây chuyền dệt, nhuộm.	Công việc nặng nhọc; chịu tác động của nóng, ồn, ẩm và hơi hóa chất.
44	Vận hành máy phòng co vải (Sanfor) trong dây chuyền nhuộm.	Chịu tác động của nhiệt độ cao và hơi hóa chất.
45	Vận hành máy làm bóng vải trong dây chuyền nhuộm.	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của nhiệt độ, hóa chất thuốc nhuộm.
46	Làm trục hoa lưới trong công đoạn nhuộm.	Tư thế lao động gò bó, chịu tác động của hơi hóa chất và bụi.
47	May khuyết, cúc (khuy nút) trong may công nghiệp.	Công việc đơn điệu, căng thẳng thị giác và mệt mỏi thần kinh; chịu tác động của nóng và bụi.
48	Vận hành máy thổi form trong dây chuyền may.	Đứng và đi lại suốt ca làm việc, chịu tác động của hơi nóng, ẩm.
49	Cắt vải trong công nghệ may.	Đứng suốt ca làm việc, căng thẳng thị giác và mệt mỏi thần kinh; chịu tác động của hơi nóng và bụi bông.
50	Vận chuyển vải, sợi trong kho nguyên liệu, kho sản phẩm và giữa các công đoạn của dây chuyền sợi, dệt, nhuộm, may.	Công việc thủ công nặng nhọc, đứng, đi lại suốt ca làm việc; chịu tác động của bụi bông, nóng và tiếng ồn cao.
51	Kiểm gáp trong dây chuyền dệt, may.	Công việc đơn điệu, căng thẳng thị giác, đứng suốt ca làm việc; chịu tác động của nóng, bụi và mùi hóa chất.

<b>TT</b>	<b>Tên nghề hoặc công việc</b>	<b>Đặc điểm điều kiện lao động của nghề, công việc</b>
52	Đóng kiện trong dây chuyền dệt, may.	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó; chịu tác động của bụi bông, nóng và ồn cao.
53	Vệ sinh công nghiệp trong các nhà máy sợi, dệt, nhuộm, may. Vệ sinh nền xưởng nhuộm, in hoa.	Công việc thủ công, tư thế lao động gò bó, ảnh hưởng của tiếng ồn, nóng, bụi bông, dầu mỡ, hóa chất tẩy rửa và chất thải công nghiệp.
54	Mài, bảo dưỡng suốt da (cao su); thay, tháo, dán dây da.	Thường xuyên tiếp xúc với bụi cao su và dung môi, hóa chất độc.
55	Sửa chữa điện trong dây chuyền nhuộm.	Tư thế lao động gò bó, làm việc trong môi trường ẩm ướt, nóng; tiếp xúc với NH <sub>3</sub> , hóa chất tẩy, nhuộm.
56	Sửa chữa, chế tạo lược máy dệt.	Chịu tác động của bụi ri, hơi nhựa đường nóng, keo và hóa chất.
57	Thí nghiệm, phân tích hóa chất, thuốc nhuộm.	Thường xuyên tiếp xúc với hóa chất độc hại; nhiệt độ, độ ẩm cao.
58	Vận hành hệ thống điều không	Công việc nặng nhọc, nồng độ bụi bông và tiếng ồn cao

**LÊ TÁT THẮNG**